TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 19/3/2018
V/v tranh chấp: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán thiết bị"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**
2. Ông **TRẦN HUY LIÊN**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ THỦY –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN THANH BÌNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng mua bán thiết bị"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử số 12/2018/TA ngày 08 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ**; Địa chỉ: Lô A1, A2, A3 Cụm Công nghiệp Đắc L, xã Vĩnh P, Nha T, Khánh Hòa. Do ông Hồ Minh H – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Lê Văn T**; Địa chỉ: 67 đường 16/7 tổ 16 Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa; Theo giấy ủy quyền ngày 31/5/2017. Ông T có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty cổ phần Chi T**; Địa chỉ: 410 Cộng H, phường 13, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Nguyễn Đức T** – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 69/2/37/3 Nguyễn Ngọc C, phường 1, quận ...., thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, ông Lê Văn Tlà đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/09/2015, giữa Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ và Công ty cổ phần Chi T có ký hợp đồng mua bán thiết bị số 09.15/HĐ-CT. Theo hợp đồng thì Công ty cổ phần Chi T bán cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ 01 dây chuyền máy ép gạch tự động CT-12N công suất là 2.700 viên/h, 21.600 viên/ca, chu kỳ ép 12-16 giây và các thiết bị đồng bộ theo hợp đồng với giá trị là 1.655.500.000 đồng. Thời gian giao hàng là 45 ngày

kể từ ngày nhận tiền tạm ứng đợt 1. Địa điểm lắp đặt là tại xưởng Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ. Thời gian bảo hành là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Theo hợp đồng thì thời gian giao hàng là 45 ngày, tuy nhiên đến ngày 28/11/2016, Công ty cổ phần Chi T mới hoàn thiện việc lắp đặt xong máy ép gạch tự động và chạy vận hành thử. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ đã thanh toán cho Công ty cổ phần Chi T tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng. Sau khi lắp đặt và vận hành thử máy ép gạch thì thấy không đúng công suất, thường xuyên hư hỏng gây nhiều thiệt hại cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ. Nên ngày 29/11/2016, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ có công văn số 161/CV/MĐ yêu cầu Công ty cổ phần Chi T thu hồi máy và trả cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ số tiền 1.300.000.000 đồng. Hai bên vẫn chưa ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Ngày 03/12/2016, Công ty cổ phần Chi T có công văn số 12-16/CV-16 về việc phúc đáp thừa nhận lỗi của dây chuyền máy ép gạch tự động, tuy nhiên không đồng ý thu hồi máy mà đề nghị làm trung gian bán lại dây chuyền máy ép gạch cho bên thứ ba nhưng từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chi T vẫn cố tình né tránh và không thực hiện việc thu hồi máy, bán máy cho bên thứ ba. Do máy hoạt động không được nên ngày 21/3/2017, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ có công văn yêu cầu Công ty cổ phần Chi T giải quyết hậu quả của hợp đồng và sau 15 ngày nếu không giải quyết thì Công ty Minh Đ sẽ di chuyển máy ra nhà xưởng nhưng Công ty cổ phần Chi T vẫn không có phản hồi. Hết thời hạn nêu trên, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ đã phải di dời toàn bộ dây chuyền máy ép gạch tự đồng ra khỏi nhà xưởng để tiếp tục hoạt động.

Nay, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ yêu cầu công ty cổ phần Chi T phải hoàn trả cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ số tiền 1.300.000.000 đồng và nhận lại toàn bộ dây chuyền máy ép gạch ra khỏi nhà xưởng của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Tại bản tường trình đề ngày 16/8/2017, ông Nguyễn Đức T là đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:*

Giữa Công ty cổ phần Chi T với Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ có ký kết hợp đồng mua bán dây chuyền ép gạch tự động. Công ty Minh Đ đã thanh toán 04 lần, tổng cộng 1.300.000.000 đồng và Công ty Chi T đã xuất thành 03 hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, sau khi lắp đặt, vận hành để nghiệm thu thì sản lượng gạch chỉ đạt 80% theo hợp đồng. Công ty cổ phần Chi T đã nổ lực điều chỉnh máy để tăng sản lượng nhưng phía Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ viện vào lý do này không nhận máy. Theo Công ty cổ phần Chi T được biết thì thời điểm này, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ bán cọc bê tông rất chạy nên cần mặt bằng để mở rộng dây chuyền nên đã tìm đủ lý do để khước từ việc nghiệm thu máy.

Nay, công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ yêu cầu trả lại tiền thì Công ty cổ phần Chi T không đáp ứng được vì đang gặp rất nhiều khó khăn. Công ty cổ phần Chi T yêu cầu được phối hợp với công ty cổ phần Thương

mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ, tìm đối tác để bán lại thiết bị này trong thời gian càng sớm càng tốt. Đồng thời, đại diện bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng.

* *Tại phiên tòa:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Theo Điều 6 của Hợp đồng cung cấp thiết bị số 09.15/HĐ-CT ngày 01/9/2015 giữa Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ *(sau đây viết tắt là Công ty Minh Đ)* với Công ty cổ phần Chi T *(sau đây viết tắt là Công ty Chi T)*, thì các bên thống nhất lựa chọn Tòa án cấp có thẩm quyền là nơi giải quyết nếu có tranh chấp xảy ra. Hơn nữa, dây chuyền máy ép gạch được lắp đặt tại trụ sở của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ; Địa chỉ: Lô A1, A2, A3 Cụm Công nghiệp Đắc L, xã Vĩnh P, Nha T, Khánh Hòa. Do vậy, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha T theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và điểm g, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ngày 16/8/2017, ông Nguyễn Đức T là đại diện theo pháp luật của Công ty Chi T có đơn đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin vắng mặt trong tất cả các phiên xử. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/9/2015, Công ty Minh Đ và Công ty Chi T ký kết hợp đồng cung cấp 01 dây chuyền máy ép gạch tự động CT-12N. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Chi T đã lắp đặt dây chuyền ép gạch tự động tại nhà xưởng của Công ty Minh Đ. Đồng thời, Công ty Minh Đ đã thanh toán cho Công ty Chi T số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*. Tuy nhiên, khi vận hành dây chuyền ép gạch thì thấy yêu cầu về kỹ thuật máy móc và chất lượng gạch không đảm bảo theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, gây nhiều thiệt hại cho Công ty Minh Đ và 2 bên chưa thống nhất để ký biên bản thanh lý hợp đồng. Vì vậy, việc Công ty Minh Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Chi T thu hồi máy ép gạch, đồng thời trả lại cho Công ty Minh Đ số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng),* do vi phạm hợp đồng là có cơ sở.

- Xét yêu cầu của Công ty Minh Đ về việc yêu cầu Công ty Chi T tháo dở toàn bộ dây chuyền máy ép gạch ra khỏi nhà xưởng của Công ty Minh Đ:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đến ngày 28/11/2016, Công ty Chi T mới hoàn thiện việc lắp đặt dây chuyền máy ép gạch tại nhà xưởng của Công ty Minh Đ. Tại tờ tường trình đề ngày 16/8/2017, đại diện bị đơn trình bày, Công ty Chi T đã vận chuyển thiết bị đến xưởng của Công ty Minh Đ vào ngày 02/02/2016. Lời trình bày về thời gian giao nhận hàng của Công ty Minh Đ và Công ty Chi T là không thống nhất. Nhưng các bên đều xác nhận do

phát hiện lỗi kỹ thuật nên cả hai chưa ký vào biên bản nghiệm thu. Tại Điều 3 của Hợp đồng cung cấp thiết bị quy định thời gian bảo hành thiết bị do bên A (Công ty Chi T) cung cấp là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Luật Thương mại năm 2005 thì thời hạn khiếu nại của Công ty Minh Đ về chất lượng hàng hóa là vẫn còn.

Sau khi máy ép gạch được lắp ráp, vận hành thử và phát hiện không đúng chất lượng như thỏa thuận trong hợp đồng, từ ngày 29/11/2016 đến ngày 21/3/2017, Công ty Minh Đ đã liên tục gửi công văn yêu cầu bên bán là Công ty Chi T phải sửa chữa hoặc thay mới các hư hỏng do lỗi kỹ thuật của máy móc. Tại công văn số 12-16/CV-16 và tại bản tường trình đề ngày 16/8/2017, chính Công ty Chi T đã thừa nhận toàn bộ các sai sót kỹ thuật của máy ép gạch là do lỗi của Công ty Chi T nhưng Công ty vẫn không thể khắc phục được các lỗi kỹ thuật nêu trên. Đồng thời, đề nghị Công ty Minh Đ phối hợp để bán lại cho bên thứ 3. Tuy nhiên, từ khi phát sinh tranh chấp và trong suốt thời gian Tòa án tiến hành tố tụng, Công ty Chi T vẫn không thể hiện thiện chí khắc phục sự cố máy ép gạch cũng như không tìm được đối tác để bán lại máy như đã đề nghị. Tại mục 5.2 Điều 5 của Hợp đồng cung cấp thiết bị quy định: Công ty Minh Đ có quyền từ chối khi Công ty Chi T cung cấp và lắp đặt các thiết bị không đúng hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 39 của Luật Thương mại năm 2005 và các quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên (Điều 5 Hợp đồng cung cấp thiết bị) để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Xét yêu cầu của Công ty Minh Đ về việc yêu cầu Công ty Chi T trả lại số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*: Theo các chứng từ chuyển khoản mà Công ty Minh Đ cung cấp cho Tòa án thể hiện Công ty đã thanh toán tiền cho Công ty Chi T 04 lần, với số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*, để mua dây chuyền máy ép gạch. Việc này cũng được Công ty Chi T xác nhận là đúng. Do hợp đồng mua bán thiết bị bị vi phạm về chất lượng hàng hóa như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 40 của Luật Thương mại năm 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 39, khoản 2, 3 Điều 40, Điều 317 và khoản 2 Điều 318 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 432, Điều 439, Điều 445 của Bộ luật Dân sự năm 2016; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ.

- Buộc Công ty cổ phần Chi T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*.

- Buộc Công ty cổ phần Chi T phải thu hồi 01 dây chuyền máy ép gạch tự động CT-12N, hiện đang được lưu giữ tại sân bãi của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ.

2. Án phí:

- Công ty cổ phần Chi T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 51.000.000 đồng *(Năm mươi mốt triệu đồng).*

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Minh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007025 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha T.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2016, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha T
- Đương sự
- THADS Tp Nha T
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu hồ sơ, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh